

Phụ lục 01/Appendix 01

(Mẫu Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn kèm theo công văn số 4193/UBCK-QLQ ngày 30 tháng 07 năm 2013, hướng dẫn nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan báo cáo về sở hữu và công bố thông tin/Template for Report on the holdings of major shareholders/major investors issued together with Official Letter No. 4193/UBCK-QLQ dated 30 July 2013 guiding information disclosure and reporting by Group of Foreign Investors and Affiliates)

BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/NHÀ ĐẦU TƯ LỚN

REPORT ON HOLDINGS BY GROUP OF FOREIGN INVESTORS AND AFFILIATES AS MAJOR SHAREHOLDERS/ MAJOR INVESTORS

Kính gửi/Tô: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission

Sở Giao dịch Chứng khoán/Stock Exchanges-Ho Chi Minh Stock Exchange

Công ty đại chúng/công ty quản lý các quỹ đồng/Public company/Fund Management

Company of a Closed-end fund- Petrovietnam General Services Joint Stock

Corporation Phụ lục 01/Appendix 01

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 55982
Giờ: Ngày 29 tháng 10 năm 13

1. Chúng tôi là: (Thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)/

We are: (Information of the institution/ individual appointed and authorized to make information disclosure and reporting)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân/Name of the authorized institution/ individual	Số giấy NSH*/Identification No. *	Địa chỉ trụ sở chính (Địa chỉ liên lạc)/Head Office Address (Contact address)/Tel/Fax/Email
Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên công ty A/Quỹ, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính) If an institution (Name of Company A/ Fund A, Full name of authorized or legal representative, Identification number, Head Office address):		
a. Tên tổ chức/Name of the institution: Deutsche Bank Aktiengesellschaft, Hong Kong Branch		
b. Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/Full name of the legal representative/ List of the authorized representatives of the appointed institution: Fiona Cheng		
Trường hợp cá nhân được ủy quyền (Họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc) If an individual (Full name, Identification number, Contact address):		
	Số giấy	Địa chỉ

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân là Hộ chiếu còn hiệu lực/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức là Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Tài liệu pháp lý tương đương.
 Identification No. is a valid passport/ another identification number if an individual or Certificate of Incorporation and Establishment/ Certificate on Business Registration/ other equivalent legal documents if an institution.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau:

The appointed representative will make information disclosure and reporting for the Group of Foreign Investors and Affiliates with details as follows:

STT No.	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of Affiliated Foreign Investors	MSGD của nhà đầu tư/Securities Trading Code	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any)
1	Deutsche Bank AG, London Branch		
2	Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo

Stocks/Closed-end fund certificates/securities ticker to be reported: PET

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn:

Trading day on which the Group of Foreign Investors and Affiliates become major shareholders/ major investors or non-major shareholders/ non-major investors: 23 October 2013

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn:

Details on securities transactions of each foreign investor in the Group which result in the Group becoming major shareholders/ major investors or non-major shareholders/ non-major investors:

STT No.	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/Name of Affiliated Foreign Investors making the transactions	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Trading Account	Trước giao dịch/Prior to the transaction		Sau giao dịch/After the transactions		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)/Traded amount (Buy/Sell)	
			Tài khoản lưu ký chứng khoán/Deposit-ory Account	Số lượng sở hữu/ Holding amount	Tỷ lệ sở hữu/ Holding ratio	Số lượng sở hữu/ Holding amount		Tỷ lệ sở hữu/ Holding ratio
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - (4)	
1	Deutsche Bank AG, London Branch			3,011,670	4.31%	3,041,620	4.36%	29,950 Buy
2	Deutsche Asset Management (Asia) Ltd			456,860	0.65%	456,860	0.65%	-
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total by Group of Foreign Investors and Affiliates				3,468,530	4.96%	3,498,480	5.01%	29,950

Ghi chú/Note:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/Nhà đầu tư lớn/The report is made when transactions by foreign investors of the Group change the holding ratios of the Group, resulting in the Group becoming a major shareholder/ major investor or a non-major shareholder/ non-major investor;
- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả thành viên không thực hiện giao dịch/The report must list in details the holdings of all investors in the Group, including those who do not conduct transactions;

Tài khoản lưu ký chứng khoán là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities depository account means depository account opened at a custodian bank (if any) or trading account.

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn

Date of becoming a major shareholder/ major investor or a non-major shareholder/ non-major investor:

23 October 2013

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng/We would declare that the above information is true.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/Signature by an appointed institution/ individual authorized to make information disclosure/ reporting

1) Trường hợp là cá nhân/If an individual:

Họ và tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền/Full name, Signature of the appointed individual: _____

2) Trường hợp là tổ chức/If an institution:

Tên tổ chức được chỉ định/Name of the appointed institution Deutsche Bank Aktiengesellschaft, Hong Kong Branch

Họ và tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có con dấu)/Full name, Signature of authorized representatives and Seal (if any) Fiona Cheng

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng/We would declare that the above information is true.

[Handwritten signature]



Chức danh/Title: Vice President

Ngày thực hiện/Reporting date: 29 October 2013

Họ và tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có con dấu)

